

BIỂU PHÍ

TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CHẤP NHẬN THANH TOÁN THÔNG QUA ĐỐI TÁC VNPay

(Hiệu lực từ ngày 21/10/2025)

1. Biểu phí dịch vụ chấp nhận thanh toán:

1.1. Đối với dịch vụ thanh toán Mã QR:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

Mức	Loại hình ĐVCNTT	MCC nội địa	Tài khoản Ngân hàng/ Thẻ nội địa/Ví điện tử	Thẻ quốc tế phát hành trong nước	Thẻ quốc tế phát hành nước ngoài
1	ĐVCNTT thông thường, ngoại trừ các ĐVCNTT đề cập tại mức 2.		0,5% GTGD	0,7% GTGD	2,4% GTGD
2	Công ty điện lực.	490001	2.200 VND/GD	0,7% GTGD	2,4% GTGD
	Công ty cấp nước.	490002			
	Trường học.	821100 821101			
	Bệnh viện công.	806200			
	Đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công.	921100			

1.2. Đối với dịch vụ thanh toán qua máy POS:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD).

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế			
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Phát hành nước ngoài (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ Amex phát hành nước ngoài
1	- Xăng dầu (Bán lẻ). - Dịch vụ công. - Dịch vụ tiện ích, Gas, Vệ sinh. - Giao thông công cộng. - Viễn thông, Dịch vụ viễn Internet.	- 5541, 5542. - 9211, 9222, 9311, 9399, 9402. - 4900. - 4111, 4112, 4131. - 4784, 4789, 4814, 4816, 4899.	0,9%	1,2%	2,6%	2,2%	3,0%
2	- Siêu thị, cửa hàng tiện lợi. - Giáo dục công.	- 5499, 5411. - 8211, 8220.		1,4%	2,6%	2,2%	
3	- Bệnh viện công.	- 8062.		1,6%	2,6%	2,4%	
4	- Đồ ăn nhanh.	- 5814.		1,4%	2,6%	2,4%	
5	- Trung tâm ngoại ngữ.	- 8299.		1,6%	2,6%	2,2%	
6	- Điện tử.	- 5722, 5732.		1,8%	2,6%	2,6%	
7	- Rạp chiếu phim. - Nhà thuốc.	- 7832. - 5912.		1,8%	2,6%	2,6%	

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế			
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Phát hành nước ngoài (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ Amex phát hành nước ngoài
	- Bác sĩ, điều dưỡng, chăm sóc cá nhân, dịch vụ y tế. - Dịch vụ giáo dục khác.	- 8011, 8021, 8031, 8041, 8042, 8043, 8049, 8050, 8099. - 8241, 8244, 8249.	0,9%	1,8%	2,6%	2,6%	3,0%
8	- Taxi.	- 4121.		1,8%	2,8%	2,4%	
9	- Bảo hiểm.	- 6300.		1,8%	2,6%	2,4%	
10	- Khác.			2,0%	2,8%	2,6%	

1.3. Đối với dịch vụ thanh toán qua phần mềm PhonePOS:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD).

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế			
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Phát hành nước ngoài (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ Amex phát hành nước ngoài
1	- Xăng dầu (Bán lẻ). - Dịch vụ công.	- 5541, 5542. - 9211, 9222, 9311, 9399, 9402.	0,8%	1,1%	2,5%	2,0%	2,9%

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế			
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Phát hành nước ngoài (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ Amex phát hành nước ngoài
	- Dịch vụ tiện ích, Gas, Vệ sinh. - Giao thông công cộng. - Viễn thông, Dịch vụ viễn Internet.	- 4900. - 4111, 4112, 4131. - 4784, 4789, 4814, 4816, 4899.	0,8%	1,1%	2,5%	2,0%	2,9%
2	- Siêu thị, cửa hàng tiện lợi. - Giáo dục công.	- 5499, 5411. - 8211, 8220.		1,3%	2,5%	2,1%	
3	- Bệnh viện công.	- 8062.		1,5%	2,5%	2,3%	
4	- Đồ ăn nhanh.	- 5814.		1,3%	2,5%	2,3%	
5	- Trung tâm ngoại ngữ.	- 8299.		1,5%	2,5%	2,1%	
6	- Điện tử.	- 5722, 5732.		1,7%	2,5%	2,5%	
7	- Rạp chiếu phim. - Nhà thuốc. - Bác sĩ, điều dưỡng, chăm sóc cá nhân, dịch vụ y tế. - Dịch vụ giáo dục khác.	- 7832. - 5912. - 8011, 8021, 8031, 8041, 8042, 8043, 8049, 8050, 8099. - 8241, 8244, 8249.		1,7%	2,5%	2,5%	

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế			
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Phát hành nước ngoài (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ Amex phát hành nước ngoài
8	- Taxi.	- 4121.	0,8%	1,7%	2,7%	2,3%	2,9%
9	- Bảo hiểm.	- 6300.		1,7%	2,5%	2,3%	
10	- Khác.			1,9%	2,7%	2,5%	

1.4. Đối với dịch vụ thanh toán qua các nền tảng Internet:

1.4.1. Thanh toán qua thẻ/tài khoản ngân hàng/ví điện tử:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam (VND), Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Tài khoản ngân hàng/Thẻ nội địa/Ví điện tử	Thẻ quốc tế		
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ phát hành nước ngoài (tất cả các Thẻ)
1	ĐVCNTT thông thường.		0,8% GTGD	2,5% GTGD + 2.200 VND		
2	Trường học, bệnh viện công, dịch vụ công.	8211, 8220, 8241, 8244, 8249, 8299, 8351, 9211, 9222, 9223, 9311, 9399, 9402, 9405, 8062.	2.200 VND/GD	1,6% GTGD + 2.200 VND	2,6% GTGD + 2.200 VND	2,8% GTGD + 2.200 VND

STT	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Tài khoản ngân hàng/The nội địa/Ví điện tử	Thẻ quốc tế		
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	The Amex phát hành trong nước	The phát hành nước ngoài (tất cả các Thẻ)
3	Siêu thị, cửa hàng miễn thuế, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi.	5411, 5309, 5310, 5311, 5399, 5411, 5422, 5441, 5451, 5462, 5499, 4814, 4816, 4899, 4111, 4112, 4131, 4784, 4011, 4789, 4119.	0,7% GTGD	1,6% GTGD + 2.200 VND		
4	Tài chính, bảo hiểm bắt buộc.		5.500 VND	2,4% GTGD + 2.200 VND		
5	Logistic, chuyển phát nhanh, chung cư, trông giữ xe.		3,300 VND	2,4% GTGD + 2.200 VND		

1.4.2. Thanh toán qua Mã QR:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam (VND), Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

Mức	Loại hình ĐVCNTT	MCC nội địa	Tài khoản Ngân hàng/The nội địa/Ví điện tử	The quốc tế phát hành trong nước	The quốc tế phát hành nước ngoài
1	ĐVCNTT thông thường, ngoại trừ các ĐVCNTT đề cập tại mức 2.		0,7% GTGD	0,7% GTGD	2,5% GTGD

Mức	Loại hình ĐVCNTT	MCC nội địa	Tài khoản Ngân hàng/The nội địa/Ví điện tử	Thẻ quốc tế phát hành trong nước	Thẻ quốc tế phát hành nước ngoài
2	Công ty điện lực.	490001	2.200 VND/GD	0,7% GTGD	2,5% GTGD
	Công ty cấp nước.	490002			
	Trường học.	821100 821101			
	Bệnh viện công.	806200			
	Đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công.	921100			

2. Lưu ý chung về phí:

- Các mức phí quy định đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).
- Phí VNPAY thanh toán cho Nam A Bank được tính trên giao dịch thành công (không bao gồm giao dịch thành công sau đó phát sinh giao dịch hoàn/hủy).
- Các loại phí khác không nằm trong biểu phí này bao gồm phí phần mềm cài đặt thiết bị, phí giao dịch đặt hàng qua email/điện thoại (MOTO), phí dịch vụ phát sinh đối với giao dịch đặc biệt và tiện ích đi kèm như: hỗ trợ chuyển đổi trả góp, số hóa dữ liệu thẻ, thanh toán đặt cọc,... thu từ Đơn vị chấp nhận thanh toán sẽ do VNPAY quy định.